

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-PT

Ngày: 16-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Dung

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thị Phương

Ông Dương Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng Phương N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo:

- **Trần Hoàng Phương N**, sinh năm: 1992 tại Long An; Nơi ĐKTT: ấp N, xã N, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông Trần Anh D sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); bản thân có chồng tên Lê Ngọc C, có một người con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa;

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Ông Lê Văn T là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư N, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Ngọc C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp N, xã N, thành phố T, tỉnh Long An. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp H, xã D, huyện D, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Có mặt.

3. Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Có mặt.

4. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/02/2017, Lê Ngọc C, Nguyễn Minh T và Trần Văn S cùng buôn bán dạo tại khu vực đầu đường số 1, khu dân cư T thuộc khu phố 8, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, trong lúc buôn bán T nghe C nói với S “mong cho trời mưa lớn, nghỉ bán đi nhậu”, T nghĩ C đang kiếm chuyện với mình nên T rút dây thắt lưng đang mang trên người ra đi đến chỗ C đang đứng. T và C xảy ra mâu thuẫn cãi nhau khoảng 03 đến 05 phút thì T cầm phần đuôi dây thắt lưng dài khoảng 1,3m đánh 01 cái trúng vào lưng C và khiêu khích C ra ngoài đường đánh nhau với T. Lúc này, C điện thoại cho vợ tên Trần Hoàng Phương N nói cho N biết T đang chuẩn bị đánh C. Khoảng 10 phút sau, N đến thì thấy T đang chửi C. C đang cầm một thanh sắt (loại cán dùi) dài khoảng 01m. N đang đứng đối diện với T cách khoảng 1,3m và hỏi lý do vì sao T đánh và chửi C. T tiếp tục chửi C và cầm phần đuôi dây thắt lưng đánh khoảng 02- 03 cái trúng vào vùng vai và lưng của N. N dùng tay phải giật lấy thanh sắt C đang cầm đánh liên tiếp vào người T khoảng 02- 03 cái hướng từ phải sang trái và ngược lại, trúng 01 cái vào vùng mắt trái của T gây thương tích chảy máu. Lúc này, ông Huỳnh Văn Q đến can ngăn, chụp tay N lại, không cho đánh nhau còn T bị N đánh trúng mắt nên bị đau, choáng váng, tay trái T liền giơ lên che vết thương mắt trái đang chảy máu lại, chân T lùi nhanh về sau khoảng 2-3 bước thì chân phải T va chạm vào bậc thềm bê tông cao 07cm, nơi tiếp giáp giữa phòng khám “T” và tiệm tạp hoá bên cạnh bị té ngã trong tư thế ngã ngửa, mông chạm nền bê tông, người hơi nghiêng sang phải, mắt cá ngoài chân phải của T chạm cạnh bậc thềm bê tông nên bị thương không đứng lên được. Sau đó, T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 84/TgT.17-PY ngày 24/4/2017 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Long An, xác định dấu hiệu chính giám định thương tích của Nguyễn Minh T như sau:

- Sẹo vết thương mi dưới mắt trái kích thước 02cm x 0,1cm. Sẹo lành, màu nâu đen. Thị lực: Mắt phải: 9/10, mắt trái: 01/10. Mắt trái: đồng tử giãn méo 4 ly, phản xạ ánh sáng (âm), đục thủy tinh thể, xuất huyết pha lê thể cũ. Chẩn đoán: Mắt trái đục thủy tinh thể do chấn thương.

- Sẹo vết thương mắt cá ngoài chân phải kích thước 2,9cm x 0,2cm, sẹo lành. 02 sẹo mổ mắt ngoài và mắt trong cẳng - cổ chân phải kích thước 0,8cm x 0,3cm và 13cm x 0,2cm. Sẹo lành, màu nâu đen, lồi da; Chức năng cẳng chân không hạn chế; X-quang: Gãy mắt cá ngoài cẳng chân phải, đã mổ kết hợp xương.

Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Minh T là:

- Tỷ lệ thương tích vùng mắt trái: 30%. Sẹo vết thương không ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Tỷ lệ thương tích mắt cá ngoài chân phải: 20%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Minh T là: 50%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 220/TgT.18-PY ngày 11/12/2018 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Long An kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Hoàng Phương N là: 00%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xử:

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng Phương N phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Trần Hoàng Phương N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Hoàng Phương N phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T số tiền là 51.100.000đ (năm mươi một triệu, một trăm ngàn đồng).

Tạm giữ số tiền 10.000.000đồng bị cáo N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức theo biên lai thu số 06160 ngày 19/3/2017 để bảo đảm thi hành án cho bị hại ông Nguyễn Minh T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 18/11/2019, bị cáo Trần Hoàng Phương N kháng cáo kêu oan. Ngày 18/5/2020 bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo: Bị cáo N kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, yêu cầu giảm số tiền bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hoàng Phương N thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm nêu, do tức giận việc bị hại có hành vi chửi mắng chồng bị cáo là ông C và dùng dây thắt lưng đánh bị cáo nhiều lần trúng vùng vai, lưng nên bị cáo đã dùng 01 thanh sắt hình tròn \varnothing 3,5cm, dài 01m, màu trắng (loại cán dùi) đánh nhiều cái, trong đó có một lần đánh trúng vào mắt của ông T gây thương tích. Bị cáo N không đồng ý chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự về vết thương 20% ở mắt cá chân phải của ông T vì sau khi bị cáo gây thương tích ở vùng mắt thì ông T vẫn còn tấn công bị cáo và vẫn còn di chuyển được nên vết thương này không phải do bị cáo gây ra. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan.

Bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng, ông T có một phần lỗi. Bị cáo và chồng là ông Lê Ngọc C là lao động chính trong gia đình, phải chăm sóc mẹ chồng đã già bị bệnh đái tháo đường và nuôi con nhỏ. Bị cáo có bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng và cha chồng là ông Lê Ngọc X là thương binh hạng 1/4 nên bị cáo xin hưởng án treo. Bị cáo xin giảm tiền bồi thường, không đồng ý bồi thường cho người bị hại tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe bị giảm sút là 6 tháng, mỗi tháng 6.500.000đ, thành tiền là 39.000.000đ.

Bị hại Nguyễn Minh T thừa nhận trong lúc ông T và bị cáo N cãi vã dẫn đến đánh nhau thì ông T có dùng dây thắt lưng đánh nhiều cái vào vùng vai, lưng của bị cáo N nhưng không gây thương tích, đồng thời ông T cũng bị bị cáo N dùng thanh sắt loại cán dùi đánh lại nhiều cái, trong đó một cái trúng vào vùng mắt trái làm chảy máu, choáng nên ông T theo phản xạ tự nhiên lùi lại 2 đến 3 bước chân thì vấp bật thêm bị té ngã gây thương tích vùng mắt cá chân phải. Bị hại đồng ý với bản án sơ thẩm về hình phạt và trách nhiệm dân sự của bị cáo. Bị hại không kháng cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc C trình bày: Ông là chồng của bị cáo N; còn ông T là người cùng bán dạo tại Khu dân cư T. Trong lúc ông C và ông T cãi vã thì ông T thách thức đánh nhau với ông C, tiếp đó ông T dùng sợi dây thắt lưng đánh trúng ông C một cái thì ông C có điện thoại cho vợ là bị cáo N nói ông C bị ông T đánh; Sau đó, ông C và vợ đến tìm ông T để nói chuyện thì ông T dùng dây thắt lưng đánh trúng vào vùng lưng, cánh tay bị cáo N; bị cáo N giật cây cán dùi ông C đang cầm trên tay quơ ngang qua lại nhiều cái hướng về ông T và trúng vào mắt của ông T một cái gây thương tích. Ông C không có bàn bạc với bị cáo N về việc đánh ông T, sở dĩ bị cáo N đánh ông T là do ông T dùng dây thắt lưng đánh bị cáo N.

Những người làm chứng ông Huỳnh Văn Q khai rằng khi bị cáo N, ông C, ông T đang đứng tư thế đối diện với nhau khoảng từ 01 mét đến 1,5 mét thì dẫn đến cãi vã và xô xát. Ông Q không xác định là ai đánh ai trước nhưng khi thấy hai bên đánh nhau thì ông Q chạy tới nắm lấy vùng vai, tay của bị cáo N kéo lại không cho đánh nhau nữa lúc đó thì ông T đã bị té ngã xuống đất.

Người làm chứng ông Trần Văn S khai rằng khi ông S và ông C đang trú mưa thì ông T đến gây chuyện, thách thức đánh nhau với ông C; Sau đó vợ ông C là bị cáo N đến thì dẫn đến đánh nhau, bị hại T là người đánh nhau trước.

Người làm chứng bà Huỳnh Thị T khai rằng khi trời mưa bà có nhờ ông C gắn dùm cái cán dù che mưa thì giữa ông C và ông T cãi vã, bà có can ngăn thì các bên không cãi vã nữa; Sự việc bị cáo N và ông T đánh nhau như thế nào, ai đánh ai trước thì bà không chứng kiến.

Những người làm chứng bà Trần Thị L trình bày bị cáo N đánh bị hại trước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Lê Minh Thương trình bày: Ông Thương thống nhất với bản án sơ thẩm về hình phạt và trách nhiệm dân sự của bị cáo.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về tố tụng: Bị cáo Trần Hoàng Phương N thực hiện kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Hành vi của bị cáo Trần Hoàng Phương N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo 02 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp chận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Trần Hoàng Phương N thực hiện việc kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/2/2017, Trần Hoàng Phương N sau khi nghe điện thoại của chồng là Lê Ngọc C gọi cho biết Nguyễn Minh T chuẩn bị đánh C, do mâu thuẫn giữa C và T trong lúc buôn bán dạo tại khu vực đầu đường số 1, khu dân cư T thuộc khu phố 8, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức. Khoảng 10 phút sau N đến thì thấy T đang chửi C, C đang cầm một thanh sắt dài khoảng 01m, T đang cầm sợi dây thắt lưng dài khoảng 1,3m đánh

khoảng 02- 03 cái trún9 vào vùng vai, lưng của N. N tức giận nên dùng tay phải giạt lấy thanh sắt của C đang cầm đánh vào người T khoảng 02- 03 cái hướng từ phải sang trái và ngược lại, trún9 vào vùng mắt trái của T gây thương tích 30%, sau đó T lùi về phía sau thì bị vấp bậc thêm bê tông, té ngã xuống đất, mắt cá chân của T va đập vào thêm bê tông bị thương tích tỷ lệ thương tật là 20%.

Người làm chứng bà Trần Thị L tại phiên tòa hôm nay khẳng định bị cáo N đánh trước nhưng lời khai của bà L (B1 292-295) khai T là người đánh trước, lời khai này phù hợp với lời khai của ông Sỡ, bị cáo N và bị hại T thì ông T là người đánh bị cáo N trước. Ngay sau đó bị cáo dùng cán dù đánh T gây thương tích ở mắt là 30%. Chính vì việc bị cáo đã đánh vào mắt của ông T nên ông T loạng choạng, lùi về phía sau té ngã, đây là lỗi cố ý gián tiếp nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thương tích của ông T như bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên hành vi của bị cáo N thực hiện ngay sau khi bị hại T đánh bị cáo trước. Mặc dù ông T tấn công bị hại không gây thương tích nhưng ông T dùng dây nịch với đầu bằng sắt là hung khí nguy hiểm, có khả năng gây thương tích nếu đánh vào mặt, mắt của bị hại. Bị cáo có hành vi chống trả tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi của người bị hại nhưng hành vi chón trả của bị cáo đối với bị hại là vượt quá giới mức cần thiết.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật tại điểm c khoản 3 Điều 136 Bộ luật hình sự là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ, nguyên nhân và điều kiện phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử cân nhắc sửa bản án sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo từ tội “Cố ý gây thương tích” sang “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo xin giảm tiền bồi thường, không đồng ý bồi thường cho người bị hại tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe bị giảm sút là 6 tháng, mỗi tháng 6.500.000đ, thành tiền là 39.000.000đ. Xét thấy thời gian điều trị thương tích và sức khỏe bị giảm sút là 06 tháng là phù hợp với thực tế. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích và sức khỏe bị giảm sút là 06 tháng x 5.200.000 đồng/tháng = 31.200.000 đồng là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N về trách nhiệm dân sự.

[4] Về án phí: Bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng Phương N; Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An về phần hình phạt.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng Phương N; Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An về phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hoàng Phương N** phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 136; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng Phương N **02 (hai) năm** cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Hoàng Phương N về Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An theo dõi giám sát việc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Hoàng Phương N phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T số tiền là 51.100.000đ (năm mươi một triệu, một trăm ngàn đồng).

Tạm giữ số tiền 10.000.000đồng bị cáo N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức theo biên lai thu số 06160 ngày 19/3/2017 để bảo đảm thi hành án cho bị hại ông Nguyễn Minh T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng Phương N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGT;T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Dung

